TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 7– 12 – 2023.
V/v tranh chấp:"Không công nhận vợ chồng, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Ông Nguyễn Văn Thường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2023, về việc tranh chấp: "Không công nhận vợ chồng, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXX-ST, ngày 11-10-2023; Quyết điịnh hoãn phiên tòa số: 89. ngày 27-10-2023 giữa.

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim N - sinh năm 1981 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H - sinh năm 1973 (vắng mặt),

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị Kim N trình bày:

Bà Nhưng với ông H tự tìm hiểu về sống với nhau năm 1998, hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới, nhưng không có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn,

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ tháng 03 năm 2023 cho đến nay không quan tâm đến nhau..

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và ông H có quan hệ với người phụ nữ khác nên thường xảy ra cãi vã dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân.

Nay bà N xét thấy tình cảm giữa bà với ông H không còn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà với ông H là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 con chung có 01 đứa đã trưởng thành tên Nguyễn Phi H1 sinh năm: 1999; 02 đứa chưa trưởng thành tên Nguyễn An Tô N1, sinh ngày 30-3-2006, Nguyễn Mai Huyền T, sinh ngày 29-5-2008 hiện nay bà N đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn An Tô N1, sinh ngày 30-3-2006, Nguyễn Mai Huyền T trình bày: mong muốn được sống với bà N.

Bị đơn: Tòa án tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng bị đơn không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông H không phải là quan hệ vợ, chồng.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung chưa trưởng thành cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: “Không công nhận vợ chồng, nuôi con chung”.

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về hôn nhân: Bà Mai Thị Kim N, ông Nguyễn Phi H tự tìm hiểu về chung sống năm 1998 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn.

nên đã vi phạm Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 14 quy định:" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Do vậy đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông H không phải là quan hệ vợ, chồng.

Vì vậy Hội đồng xét xử tuyên bố quan hệ giữa bà Mai Thị Kim N, ông Nguyễn Phi H không phải là quan hệ vợ, chồng.

[4] Về con chung**:** Có 02 đứa chưa trưởng thành tên Nguyễn An Tô N1, sinh ngày 30-3-2006, Nguyễn Mai Huyền T, sinh ngày 29-5-2008 hiện nay bà N đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi là phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N và nguyện vọng của các con chung; giao cho bà N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung chưa trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà N là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng***:** Các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Mai Thị Kim N và ông Nguyễn Phi H là vợ chồng.

- Về con chung**:** Giao 02 đứa chưa trưởng thành tên Nguyễn An Tô N1, sinh ngày 30-3-2006, Nguyễn Mai Huyền T, sinh ngày 29-5-2008 cho bà N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; 02 con chung hiện nay bà N đang nuôi.

- Ông Nguyễn Phi H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung; bà Mai Thị Kim Chung là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét do bà N không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do bà N không yêu cầu.

- Về án phí: Bà Mai Thị Kim N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000885 ngày 18-05-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-12-/2023). Riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Minh; Nguyễn Văn Thường **Đoàn Sửu**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hải (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Minh; Lê Thị Hường **Đoàn Sửu**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Lê Thị Hường; Phạm Ngọc Minh	**Đoàn Sửu**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hữu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu